

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2018/HS-ST**
Ngày 29 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2018, tại Nhà Văn hóa xã Vĩnh Hội Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Xám, sinh năm 1986 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1951 (chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1957; anh chị em có 06 người, bị cáo là người thứ hai; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và có 02 con; con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Tốt;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 cho đến nay;

Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; nơi công tác: Công an xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện A, tỉnh An Giang; nơi công tác: Công an xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Chị Thạch Thị Lệ H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Anh Trương Thanh T1, sinh năm 1975; nơi công tác: Công an xã Đông, huyện A, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Hữu L, sinh năm 1983;

Anh Trần Hữu T2, sinh năm 1989;

Anh Dương Văn H2, sinh năm 1984;

Em Nguyễn Tổ N1, sinh năm 2000.

Tại phiên tòa, anh S, chị H1, anh L có mặt; những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi đã uống rượu cùng với Phạm Văn K tại nhà, khoảng 17 giờ ngày cùng ngày 11/3/2018, Nguyễn Văn X đi bộ đến nhà anh Trần Hữu T2 thuộc ấp V, xã Đ, huyện A rủ anh T2 tiếp tục uống rượu nhưng anh T2 từ chối. Trên đường trở về nhà, X nhớ lại việc đánh nhau với anh T2 trước đó, nên X lấy cây dao trên xe đẩy bán chuối của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) cầm trên tay đi vào chợ xã Đ la chửi lớn tiếng và dọa đâm anh T2.

Lúc này, anh Trần Hữu L (anh ruột anh T2) biết sự việc nên đến Công an xã Đ trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, anh Trương Thanh T1 - Phó Công an xã Đ trực chỉ huy tại đơn vị phân công 02 công an viên là anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Đình T đi xử lý vụ việc. Trong lúc anh L trình báo Công an thì X tiếp tục la chửi và tìm anh T2 để đâm thì được anh Dương Văn H2 khuyên ngăn, kéo Xám về nhà. Trên đường về nhà, Xám thấy vợ anh H2 là chị Huỳnh Hồng N2 đang đi trên đường, nghe chị N2 nói chuyện, nghĩ chị N2 chửi X nên X chửi chị N2 thô tục rồi chạy về nhà lấy cục gạch ống dài 18cm, ngang 12cm trở lại đứng trước nhà vợ chồng anh Huỳnh Văn P và chị Thạch Thị Lệ H (em chị N2) ném cục gạch vào nhà làm bể và nứt 01 cái bàn nhựa, 01 cái ghế nhựa. Sau đó, X tiếp tục la chửi thô tục, lớn tiếng thì được anh Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình T đến yêu cầu X chấm dứt hành vi gây mất trật tự, mời X về trụ sở Công an xã làm việc nhưng X không chấp hành theo yêu cầu mà còn dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm anh S, anh T và dùng tay đánh vào mặt anh S, phun nước bọt vào mặt, đập vào người, cắn vào tay T thì bị anh S, anh T khống chế, bắt giữ X dẫn giải về Công an xã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị H1 (vợ bị cáo) đã mua bàn, ghế mới bồi thường cho chị Thạch Thị Lệ H, chị H không yêu cầu bồi thường gì khác.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) cục gạch ống dài 18cm, ngang 12cm, bị bể mất một phần; 01 (một) cái bàn nhựa màu đỏ cao 50cm, mặt bàn dài 63cm, ngang 43cm, mặt bàn bị bể mất kích thước 16cm x 16cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu đỏ trắng cao 26cm, mặt và hong ghế có hai vết nứt dài 08cm và 01cm; 01 cây dao bằng kim loại màu đen, cán dài 10 cm, lưỡi dài 15cm.

Tại Bản Cáo trạng số 37/VKS-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo thú nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu. Bị cáo thừa nhận biết anh S, anh T là Công an viên xã Đ nhưng do uống nhiều rượu, thần kinh căng thẳng nên bị cáo mất khả năng kiểm soát hành vi. Bị cáo thừa nhận hành vi sai phạm, hứa không tái phạm.

Chị Nguyễn Thị H1 xác định đã mua bàn, ghế mới bồi thường cho chị H. Ngoài ra, chị H1 còn cho biết: Bị cáo trước đây có đánh nhau, bị té và vô máu. Mỗi khi bị cáo uống nhiều rượu thì thường có hành vi la lối, mất khả năng kiểm soát hành vi.

Anh Trần Hữu L xác định vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 11/3/2018, bị cáo X có đến nhà anh rể em của anh là anh T2 uống rượu. Thấy X đã có rượu, gia đình anh khuyên Xám về. Khoảng 05 phút sau thì có người cho anh hay là X cầm dao nói tìm đâm T2. Anh có báo cho Công an nhằm ngăn chặn hành vi của X. Khi lực lượng Công an đến thì Xám có giằng co với lực lượng. Do lúc đó anh đứng cách xa khoảng 50 mét nên không nghe rõ lời nói giữa các bên.

Anh Nguyễn Văn S khai: Khoảng 17 giờ thì anh T1 – Phó Trưởng Công an xã phân công cho anh S và anh T xuống địa bàn ấp V để xử lý vụ việc Nguyễn Văn X có hành vi gây rối. Khi đến nơi, thì X vẫn còn la chửi lớn tiếng. Anh S và anh T mời X về trụ sở Công an để làm việc thì X dùng lời lẽ thô tục chửi mắng, dùng tay đánh vào mặt anh S, phun nước bọt, cắn vào tay anh T... Sau đó anh S và anh T không chế bắt giữ X đưa về trụ sở. Anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Ngoài ra, anh S cũng có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có con còn nhỏ; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thấy được hành vi sai trái.

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1

Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số tang vật thu giữ do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đình T, chị Thạch Thị Lê H, anh Trương Thanh T1; người làm chứng anh Trần Hữu T2, anh Dương Văn H, em Nguyễn Tổ N1 vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng này tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét thấy lời thú nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Căn cứ vào các lời khai, Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang ngày 11/3/2018 của Công an xã Đ; các biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của các anh Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình T ngày 12/3/2018 và ngày 16/3/2018 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 11/3/2018 Nguyễn Văn X

sau khi uống rượu đã có hành vi gây rối mất trật tự tại khu vực ấp V, xã Đ. Theo chỉ đạo của lãnh đạo Công an xã Đ, anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Đình T đến yêu cầu X chấm dứt hành vi gây rối và mời Xám về trụ sở Công an. X không chấp hành mà còn dùng lời lẽ thô tục chửi mắng lực lượng; dùng tay đánh vào mặt anh S; phun nước bọt vào mặt, dùng chân đạp vào người, cắn vào tay anh T. X có biết anh S, anh T là nhân viên Công an xã Đ, biết hành vi là vi phạm nhưng cố ý thực hiện; X là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Có đủ căn cứ xác định: Hành vi của Nguyễn Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn X là thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, đã có vợ con và có cuộc sống ổn định. Do có rượu trong người, bị cáo đã mất đi tính tự chủ, hành động thiếu suy nghĩ. Chỉ vì va chạm trong cuộc sống với anh T2, bị cáo không tìm cách giải quyết có văn hóa mà muốn dùng bạo lực để giải quyết. Lẽ ra khi lực lượng Công an đến can thiệp thì bị cáo phải chấp hành, ngược lại bị cáo lại có hành vi dùng lời lẽ thô tục chửi mắng, dùng tay, chân đánh lực lượng, nhằm thỏa mãn thái độ hung hăng, ngang ngược. Hành vi của Nguyễn Văn X đã ảnh hưởng công vụ của Công an xã Đ trong việc giữ gìn an ninh, trật tự; ảnh hưởng trật tự quản lý hành chính tại địa phương và là hành vi xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục hậu quả do hành vi bị cáo gây ra; bị cáo là lao động chính, có con còn nhỏ; cha, mẹ bị cáo là người có công Cách mạng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính nguy hiểm của hành vi; sự cần thiết đảm bảo trật tự hành chính nghiêm minh, an ninh trật tự an toàn cho mọi người. Xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không

[7] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã làm hư hỏng tài sản của chị H; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của anh S, anh T. Tài sản của chị H đã được vợ bị cáo bồi thường, chị H không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Đối với chi phí điều trị của anh S, anh T các anh cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: 01 (một) cục gạch ống dài 18cm, ngang 12cm, bị bể mất một phần; 01 (một) cái bàn nhựa màu đỏ cao 50cm, mặt bàn dài 63cm, ngang 43cm, mặt bàn bị bể mất kích thước 16cm x 16cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu đỏ trắng cao 26cm, mặt và hong ghế có hai vết nứt dài 08cm và 01cm; 01 cây dao bằng kim loại màu đen, cán dài 10 cm, lưỡi dài 15cm. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về chi phí tố tụng:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X *01 (một) năm* tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2018 (*ngày mười chín tháng sáu năm hai nghìn không trăm mười tám*).

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật thu giữ trong vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

- Căn cứ các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2018), bị cáo Nguyễn Văn X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Trương Thanh T1, anh Nguyễn Đình T và chị Thạch Thị Lệ H là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện A (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện A (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo (1);
- Những người có liên quan (5);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Sáu